

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ- ST
Ngày 02 tháng 8 năm 2019
V/v “Ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* ông Đỗ Thế Bình.
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Viêm Văn Doãn, ông Nguyễn Quốc Trung.
- + *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- + *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:* Bà Hồ Thị Lê- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 218/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐST- HNGĐ ngày 16/7/2019 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H- Sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng L- Sinh năm 1994.

Trú tại: Khu C, phường P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, ý kiến trình bày của chị H và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua thời gian đi lại tìm hiểu, ngày 21/8/2014 chị và anh Nguyễn Trọng L, tiến tới quan hệ hôn nhân, quan hệ hôn nhân giữa chị và anh L xuất phát trên nguyên tắc tự do, tự nguyện, không bị ép buộc được UBND phường P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh làm thủ tục kết hôn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại: Khu C, phường P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian đầu chung sống, tình cảm vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh từ năm 2015. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L ham chơi không chịu làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình, anh

L thường xuyên đi qua đêm không về nhà và có biểu hiện quan hệ bất chính với người khác, chị H đã tâm sự và nhiều lần động viên anh L chí thú làm ăn để cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi con nhưng anh L không sửa đổi, thời gian tháng 2 và tháng 3/2018 anh L còn nhiều lần đưa bạn khác giới về nhà ngủ. Không chịu được cách hành xử, thiếu tôn trọng vợ, con của anh L chị H bế con về nhà bố mẹ đẻ ở xã Nghĩa Mỹ, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An sống, vợ chồng ly thân từ đó. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và không thể duy trì, chị H yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Trọng L

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy Anh sinh ngày 19/10/2015, hiện cháu Duy Anh đang ở cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn, chị H đề nghị giao cháu Nguyễn Duy Anh cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về đóng góp nuôi con chị không yêu cầu anh L phải đóng góp.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Trọng L xác nhận quan hệ hôn nhân, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng và con chung như chị H trình bày là đúng, anh L cũng xác định tình cảm giữa anh và chị H không còn và không thể hàn gắn, anh đồng ý ly hôn với chị H và nhất chí giao con chung là cháu Nguyễn Duy Anh cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức đóng góp anh L không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh L còn cho biết hiện nay do công việc bận, anh phải đi làm ăn xa không có điều kiện tham dự phiên tòa xét xử vụ án được và anh đề nghị tòa xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng L và giao con chung là cháu Nguyễn Duy Anh, sinh ngày 19/10/2015 cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. sau ly hôn. Ngoài ra chị H không yêu cầu vấn đề gì khác

Cũng tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá việc chấp hành và thực hiện pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa là nghiêm túc, việc chấp hành và thực hiện pháp luật của các đương là đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

- Về tình cảm: Xử cho chị Trần Thị H ly hôn với anh Nguyễn Trọng L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Anh, sinh ngày 19/10/2015 cho chị Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

- Về đóng góp nuôi con, tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

+ *Về tố tụng*: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H thấy chị H yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Trọng L và giao con chung là cháu Nguyễn Duy Anh cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H như đã nêu thấy, quan hệ tranh chấp giữa chị H và anh L là “*Tranh chấp ly hôn và giao con chung khi ly hôn*”. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Trọng L đã được tòa án triệu tập hợp lệ song anh L có ý kiến đề nghị tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị xét xử vắng mặt của anh L là tự nguyện, căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo luật định.

+ *Về nội dung*: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Trọng L kết hôn ngày 21/8/2014 trên tinh thần tự do, tự nguyện được UBND phường P, thành phố Bắc Ninh làm thủ tục kết hôn và chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại: Khu C, phường P, thành phố Bắc Ninh, quá trình chung sống, đời sống vợ chồng không hạnh phúc điều này được cả chị H và anh L xác nhận. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Trọng L đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể duy trì, mục đích xây dựng một gia đình ấm no, hòa thuận, hạnh phúc không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị Trần Thị H ly hôn với anh Nguyễn Trọng L.

Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Nguyễn Duy Anh, sinh ngày 19/10/2015, nguyện vọng của chị H muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn và anh L cũng đồng ý giao con chung là cháu Duy Anh cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Xét thấy quan điểm của chị H và anh L là thống nhất, đồng thời cũng phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và lợi ích của cháu Nguyễn Duy Anh do vậy cần tôn trọng.

Về đóng góp nuôi con, tài sản chung, công nợ và trích chia công sức: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 146, 147, 228, 235, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

* *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Trần Thị H ly hôn với anh Nguyễn Trọng L.

* *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Duy Anh sinh ngày 19/10/2015 cho chị Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Về đóng góp nuôi con không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2018/0001828 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Trọng L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- THADS thành phố Bắc Ninh
- Đương sự:
- UBND phường P- TP Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP..

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thế Bình

